

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 315/2024/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2024
V/v tranh chấp Hợp đồng vay TS

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**
2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thái Minh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Hoàng Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 786/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Hoài P**, sinh năm 1990. (Có mặt)

Đăng ký thường trú: 22G/1 khu vực A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: 8/1 khu vực A B, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Nghiêm Anh M**, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: 132B đường A, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Kim D**, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: 132B đường A, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Theo Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 02 năm 2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 12/9/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày:*

Ngày 30/8/2020, qua mối quan hệ quen biết bạn bè nên bà Trịnh Hoài P có cho ông Nghiêm Anh M mượn số tiền 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng), không lãi suất. Ông Nghiêm Anh M hẹn trong vòng 60 ngày sẽ trả số tiền trên cho bà nhưng không thực hiện. Quá trình hòa giải tại khu vực 5, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ, ông Nghiêm Anh M nói không có mượn tiền bà và không quen biết bà Trịnh Hoài P. Số tiền 49.000.000 đồng, bạn của ông Nghiêm Anh M tên Q có đến nhà trả tiền cho chồng bà tên Trịnh Ngọc K 5.000.000 đồng. Nay bà Trịnh Hoài P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nghiêm Anh M trả cho bà số tiền 44.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai ngày 26/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nghiêm Anh M trình bày:*

Ông không quen biết bà P, ông không có mượn bà P số tiền 49.000.000 đồng. Ông không có nhờ người bạn nào tên Q trả cho bà P số tiền 5.000.000 đồng. Chữ ký và chữ viết trong biên nhận mà phía bà P cung cấp không phải chữ ký của ông. Ông không có mượn tiền của bà P nên không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại biên bản làm việc ngày 27/5/2024, Tòa án có cho phía bị đơn thời gian 30 kể từ ngày làm việc để yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận nhưng ông Nghiêm Anh M không thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký chữ viết trong biên nhận theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn trình bày:

Phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nghiêm Anh M trả cho nguyên đơn - bà Trịnh Hoài P số tiền 44.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện bị đơn trình bày:

Ông Nghiêm Anh M không có mượn tiền của nguyên đơn. Chữ ký và chữ viết trong biên nhận mà nguyên đơn cung cấp cũng không phải của ông Nghiêm Anh M. Do ông Nghiêm Anh M không có mượn tiền của nguyên đơn nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng

quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt BLTTDS năm 2015). Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS năm 2015.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 44.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 12/9/2023 và giấy mượn tiền ngày 30/8/2020 cho thấy giữa nguyên đơn - Trịnh Hoài P với bị đơn – Nghiêm Anh M có giao dịch vay mượn tiền, do phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền theo giấy mượn tiền, do đó xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015. Bị đơn ông Nghiêm Anh M cư trú tại quận N nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 44.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn bà Trịnh Hoài P cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Giấy mượn tiền ngày 30/8/2020 thể hiện nội dung ông Nghiêm Anh M có mượn của bà Trịnh Hoài P số tiền 49.000.000 đồng, thời hạn trong vòng 60 ngày kể từ ngày 30/8/2020 sẽ trả đầy đủ, biên nhận thể hiện chữ ký của ông Nghiêm Anh M. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả 5.000.000 đồng nên chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 44.000.000 đồng, nguyên đơn trình bày không yêu cầu giám định chữ viết chữ ký của bị đơn – ông Nghiêm Anh M tại Giấy mượn tiền ngày 30/8/2020, nguyên đơn bà P cho rằng chính tay ông M tự viết tự ký vay mượn tiền, thậm chí trong Giấy nhận nợ ông M còn viết luôn cả số chứng minh nhân dân trùng khớp với số căn cước công dân mà ông M đã xuất trình tại Tòa. Việc số chứng minh nhân dân này làm sao nguyên đơn biết mà viết trong Giấy mượn tiền được, bản thân nguyên đơn lại càng không thể viết đúng số như thế được, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn. Như vậy, xét theo Giấy mượn tiền ngày 30/8/2020, ông Nghiêm Anh M có mượn số tiền 49.000.000 đồng của bà Trịnh Hoài P là có thật. Hội đồng xét

thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, phía bị đơn ông Nghiêm Anh M không thừa nhận có mượn của nguyên đơn - bà Trịnh Hoài P số tiền trên và cho rằng chữ ký trong Giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp không phải chữ ký của ông Nghiêm Anh M. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 27/05/2024 và 28/06/2024 bị đơn có ý kiến không yêu cầu giám định chữ ký tại Giấy mượn tiền ngày 30/08/2024. Phía bị đơn không thừa nhận nợ nhưng không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự nên trình bày của phía bị đơn là không có căn cứ.

Do nguyên đơn không yêu cầu buộc bị đơn trả lãi nên không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn - ông Nghiêm Anh M phải trả cho nguyên đơn - bà Trịnh Hoài P số nợ 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 95 BLTTDS năm 2015;

+ Điều 463, Điều 466, Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nghiêm Anh M trả cho nguyên đơn bà Trịnh Hoài P số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nghiêm Anh M phải chịu 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn bà Trịnh Hoài P được nhận lại 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000321 ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.N;
- Chi cục THADS Q.N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Hồng Thúy

